

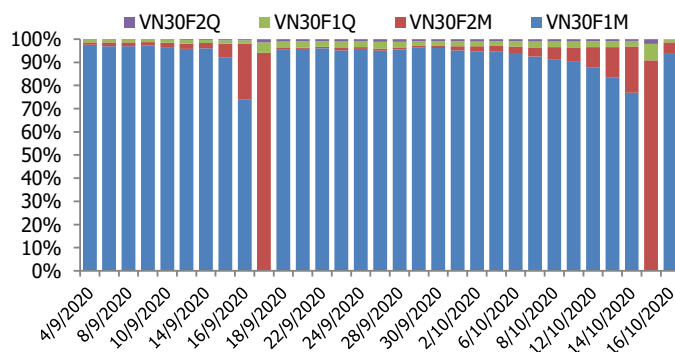
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | OI |
|------------------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F2011 | 19/11/2020 | 32 | 895.10 | 22,916 |
| VN30F2012 | 17/12/2020 | 60 | 889.00 | 1,218 |
| VN30F2103 | 18/3/2021 | 151 | 888.00 | 315 |
| VN30F2106 | 17/6/2021 | 242 | 883.60 | 32 |

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



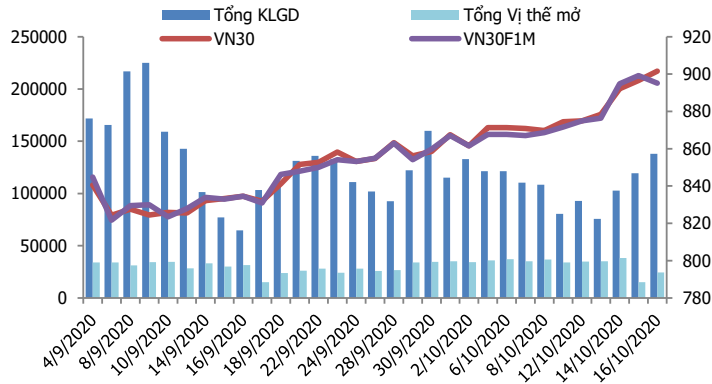
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch cuối tuần khép lại trong sắc xanh với các hợp đồng tương lai đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 2 đến 6,5 điểm so với phiên liền trước, trong khi chỉ số cơ sở VN30 tiếp tục tăng 2,39 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều có xu hướng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2011 đã tăng lên 6,49 điểm, còn basis hợp đồng VN30F2012 duy trì ở khoảng -12,5 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Thị trường vẫn đang rất khỏe dù áp lực chốt lời trong 2 phiên cuối tuần là rất lớn. Sự nổi bật của nhóm cổ phiếu ngân hàng, bán lẻ, thực phẩm...giúp nhà đầu tư hứng khởi, thanh khoản tiếp tục ở mức cao cho thấy nhà đầu tư bán xong đã mua trở lại. Rủi ro lúc này là khả năng điều chỉnh của các thị trường bên ngoài. Ngoài ra, trong giai đoạn này, diễn biến thị trường sẽ tiếp tục bị chi phối bởi thông tin kết quả kinh quý III của các doanh nghiệp, hoạt động cơ cấu danh mục của các quỹ đầu tư theo bộ chỉ số VN30 và VN-Diamond vào những tuần cuối tháng 10...Do đó, chỉ số VN30 nhiều khả năng sẽ vấp phải áp lực rung lắc, chốt lời mạnh khi tiệm cận vùng kháng cự 905-910 điểm.
- Sự rung lắc của thị trường là diễn biến khó tránh khỏi sau giai đoạn tăng mạnh, quá trình tích lũy hẹp được xem là diễn biến cần thiết để chỉ số tiến lên mức cao hơn. Các chỉ số có thể đi vào trạng thái tích lũy ngắn hạn, với sự phân hóa của dòng tiền đầu cơ. Chiến lược giao dịch trong biên độ nhiều khả năng sẽ được phát huy. Cụ thể, ưu tiên canh mua trong các nhịp chỉ số lùi về kiểm chứng khu vực hỗ trợ quanh 888 đến 892 điểm, mục tiêu hướng đến là mức kháng cự 898-902 điểm. Ngược lại, vị thế Short sẽ được cân nhắc tới khi giá tiếp cận vùng kháng cự quanh 898-902 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

| | |
|--|--|
| Chiến lược giao dịch trong ngày | Chiến lược bám theo xu hướng trong ngắn hạn vẫn là canh Long trong các nhịp điều chỉnh với hỗ trợ của chỉ số phái sinh là 888-892 điểm với tầm nhìn mục tiêu tới khu vực 898 - 902 điểm và quản trị rủi ro tại khu vực 885 điểm. Trong khi đó, canh Short lướt ngắn hạn trong phiên ở các nhịp giá tiếp cận kháng cự 898-902 điểm. |
| Chiến lược giao dịch ngắn hạn | Tiếp tục nắm giữ vị thế Long và canh Long tích lũy trong các nhịp điều chỉnh, quản trị rủi ro tại ngưỡng 885 điểm. |
| Chiến lược giao dịch spread | Mở vị thế Long spread đối với cặp HĐ (VN30F2012-VN30F2011), kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá hai HĐ tăng lên cao hơn -3 điểm. |

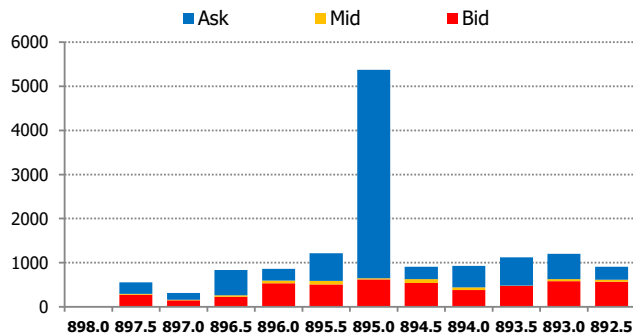
#VALUE!



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Giá | % Chg | KLGD | % Chg | OI | % Chg |
|-------------|-------|--------|---------|-------|--------|-------|
| VN30F2011 | 895.1 | 0.73 | 137,000 | 501.6 | 22,916 | 66.6 |
| VN30F2012 | 889.0 | 0.23 | 619 | 105.0 | 1,218 | 14.4 |
| VN30F2103 | 888.0 | 0.36 | 181 | -54.8 | 315 | 0.3 |
| VN30F2106 | 883.6 | #N/A N | 245 | | 32 | |
| Tổng | | | 138,045 | 488.1 | 24,481 | 61.8 |

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Phiên giao dịch cuối tuần khép lại trong sắc xanh với các hợp đồng tương lai đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 2 đến 6,5 điểm so với phiên liền trước, trong khi chỉ số cơ sở VN30 tiếp tục tăng 2,39 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều có xu hướng mạnh lên so với phiên liền trước.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 138.045 hợp đồng, tăng 15,55%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 10 với 137.000 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2011 là 901,45 điểm (cao hơn 6,35 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2012 là 906,50 điểm (+17,50 điểm), VN30F2103 là 923,88 điểm (+35,88 điểm) và VN30F2106 là 937,40 điểm (+53,80 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

| Khung thời gian | 15m | 1h | Daily |
|-----------------|---------|---------|---------|
| Tổng kết | BUY | BUY | BUY |
| Hỗ trợ | 888-892 | 881-885 | 868-873 |
| Kháng cự | 898-902 | 903-906 | 916-920 |

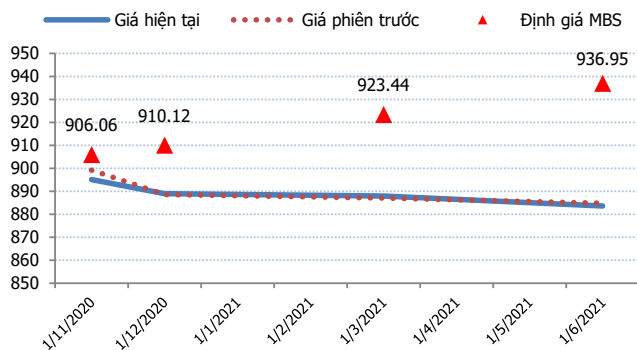
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



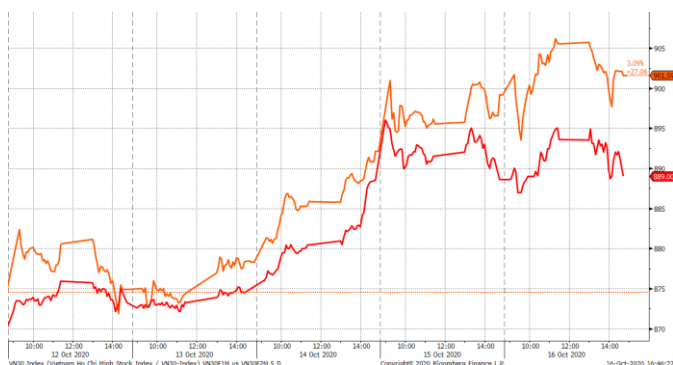
#VALUE!

| Spread HĐTL | Hiện tại | Phiên trước | +/- | MA5 |
|-------------------|----------|-------------|-------|--------|
| VN30F2M - VN30F1M | -6.1 | -1.60 | -4.5 | -5.24 |
| VN30F1Q - VN30F1M | -7.1 | -3.80 | -3.3 | -7.06 |
| VN30F1Q - VN30F2M | -1 | -2.20 | 1.2 | -1.82 |
| VN30F2Q - VN30F1M | -11.5 | -888.60 | 877.1 | -11.28 |
| VN30F2Q - VN30F2M | -5.4 | -887.00 | 881.6 | -6.04 |
| VN30F2Q - VN30F1Q | -4.4 | -884.80 | 880.4 | -4.22 |

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



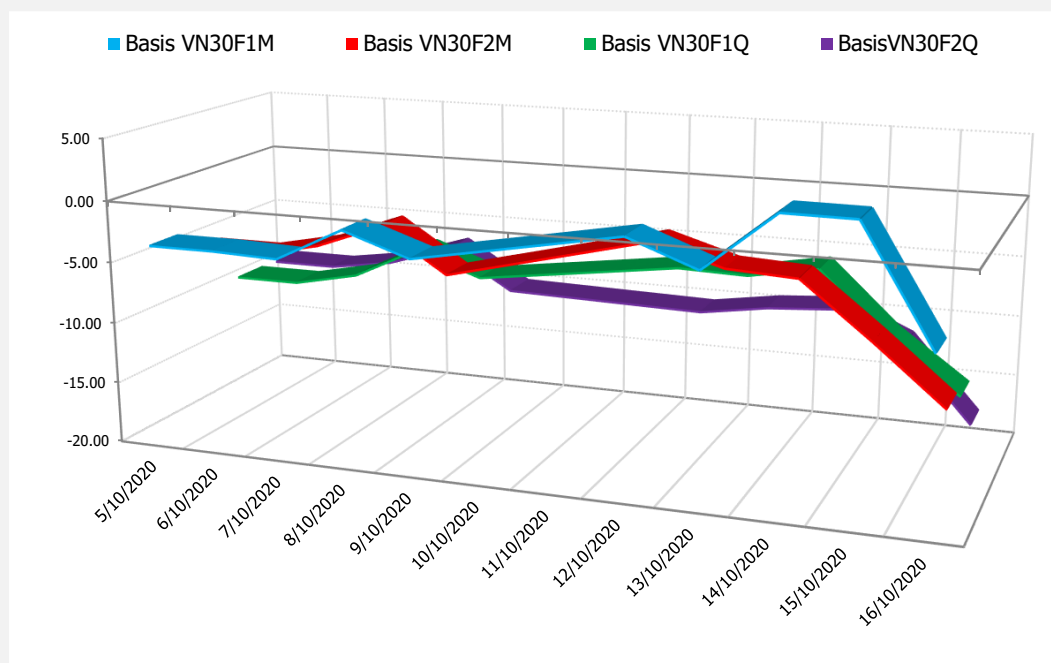
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Phiên giao dịch cuối tuần khép lại trong sắc xanh với các hợp đồng tương lai đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 2 đến 6,5 điểm so với phiên liền trước, trong khi chỉ số cơ sở VN30 tiếp tục tăng 2,39 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều có xu hướng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2011 đã tăng lên 6,49 điểm, còn basis hợp đồng VN30F2012 duy trì ở khoảng -12,5 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng có sự phân hóa so với phiên liền trước, hiện nằm trong khoảng -11,5 điểm đến -1 điểm. Trong đó, chênh lệch cặp hợp đồng (VN30F2012-VN30F2011) đã giảm xuống -6,1 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Nếu mức chênh lệch giá này tiếp tục duy trì trong đầu phiên giao dịch tới, nhà đầu tư có thể xem xét mở vị thế Long spread đối với cặp hợp đồng (VN30F2012-VN30F2011), kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá hai hợp đồng tăng lên cao hơn -3 điểm.

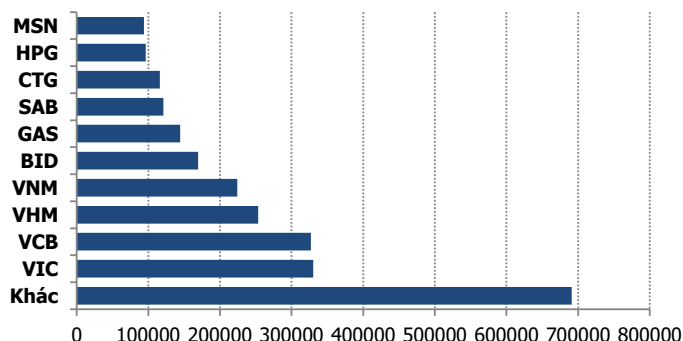
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



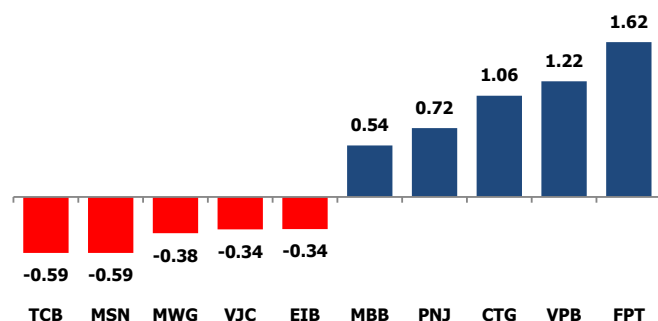
#VALUE!

| | VNIndex | VN30 |
|-----------------------|----------|----------|
| Đóng cửa | 943.3 | 901.59 |
| Thay đổi | 0.54 | 2.39 |
| %Chg | 0.06 | 0.27 |
| YTD | -1.84 | 2.56 |
| Vốn hóa (ngh.tỷ đồng) | 3,418.19 | 2,567.46 |
| P/E | 15.47 | 12.50 |
| P/B | 2.05 | 2.03 |

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



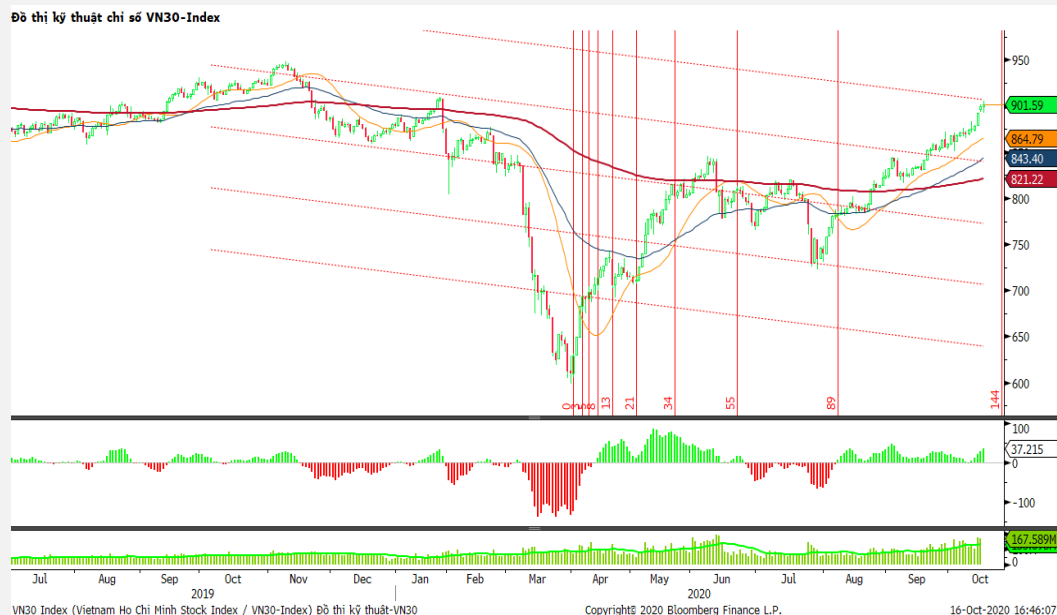
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra với nhịp rung lắc mạnh. Cổ phiếu "nóng" MSN có lúc giảm sàn, dù vậy lực cầu bắt đáy mạnh đã giúp MSN đóng cửa chỉ còn giảm 1,36% xuống 80.000 đồng. Bên cạnh đó, một số cổ phiếu lớn như BVH, MSN, REE, VCB, SAB, VJC, VHM, TCB, MWG, CTD...giảm điểm cũng tác động tiêu cực tới thị trường. Ở chiều ngược lại, sự khởi sắc của FPT, PLX, PNJ, POW, cùng các cổ phiếu ngân hàng CTG, MBB, VPB, TPB...đã giúp thị trường giữ vững sắc xanh trong phiên hôm nay.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 2,39 điểm (0,27%) lên 901,59 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 157 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 4.626 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 420 tỷ đồng trên toàn thị trường, lực bán tập trung vào các cổ phiếu Bluechips như MSN (254,35 tỷ đồng), CTG (75,66 tỷ đồng), VPB (27,54 tỷ đồng), CII (24,96 tỷ đồng), HSG (19,37 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



#VALUE!

| Chỉ số | Điểm số | %Chg | P/E | YTD |
|------------|-----------|--------|-------|---------|
| VNIIndex | 943.30 | 0.06 | 15.47 | (1.84) |
| Dow Jones | 28,606.31 | 0.39 | 22.93 | 0.24 |
| S&P500 | 3,483.81 | 0.01 | 26.78 | 7.83 |
| Nikkei 225 | 23,648.16 | 1.01 | 39.16 | (0.04) |
| Shanghai | 3,336.36 | 0.13 | 18.03 | 9.38 |
| DAX | 12,908.99 | 1.62 | 39.69 | (2.57) |
| Vàng | 1,898.16 | (0.06) | | 25.10 |
| Dầu WTI | 40.90 | 0.05 | | (33.02) |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|---------------------------------|----------|---------|---------|
| Thứ Hai- 12/10/2020 | | | |
| | | | |
| | | | |
| Thứ Ba- 13/10/2020 | | | |
| Mỹ- CPI lõi | 0.40% | 0.20% | 0.20% |
| Mỹ- Báo cáo hàng tháng OPEC | | | |
| Thứ Tư - 14/10/2020 | | | |
| Mỹ- Dự trữ dầu thô | 0.50M | -2.835M | |
| Trung Quốc- CPI | 2.40% | 1.80% | 1.70% |
| Thứ Năm- 15/10/2020 | | | |
| Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp | 840K | 830K | 898k |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ diễn biến trái chiều trong phiên cuối tuần khi nhà đầu tư đón nhận thông tin tích cực về số liệu tiêu dùng. Chỉ số Dow Jones tăng 112,11 điểm (tương đương 0,4%) lên 28.606,31 điểm. Chỉ số S&P 500 nhích nhẹ lên 3.483,81 điểm, trong khi chỉ số Nasdaq Composite giảm 0,4% xuống 11.671,56 điểm.
- Giá dầu giảm bởi lo ngại số trường hợp nhiễm Covid-19 tại Mỹ và châu Âu tăng, sẽ khiến nhu cầu tại 2 thị trường tiêu thụ nhiên liệu lớn nhất thế giới giảm. Chốt phiên giao dịch ngày 16/10, dầu thô Brent giảm 23 US cent xuống 42,93 USD/thùng và dầu thô Tây Texas WTI giảm 8 US cent xuống 40,88 USD/thùng.
- Giá vàng giảm và có tuần giảm đầu tiên trong 3 tuần, khi cơ hội về thỏa thuận kích thích của Mỹ trước cuộc bầu cử Tổng thống dần mở nhạt, làm giảm nhu cầu đối với vàng. Vàng giao ngay trên sàn LBMA giảm 0,3% xuống 1.901,87 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 FPT, VPB và CTG là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục duy trì sắc xanh tăng điểm. Trong đó, riêng FPT đóng góp 1,76 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật FPT



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | %Chg | H-L | GTGD | Điểm tác động | PE | PB |
|----------|--|--------------|---------|-------|-------|---------|---------------|----------|------|
| VNM | Food Products | 9.95 | 107,400 | -0.09 | 1.03% | 175.9 | -0.08 | 23.27 | 7.45 |
| HPG | Metals & Mining | 8.31 | 29,100 | 0.17 | 1.90% | 506.391 | 0.13 | 11.06 | 1.84 |
| VIC | Real Estate Management & Development | 7.85 | 97,600 | 0.10 | 1.24% | 58.185 | 0.07 | 41.78 | 3.91 |
| TCB | Banks | 7.40 | 22,650 | -0.88 | 3.10% | 620.217 | -0.59 | 7.30 | 1.18 |
| VPB | Banks | 6.03 | 24,600 | 2.29 | 4.81% | 284.497 | 1.22 | 5.96 | 1.26 |
| VCB | Banks | 5.17 | 88,200 | -0.45 | 1.26% | 59.043 | -0.21 | 17.94 | 3.66 |
| FPT | Electronic Equipment, Instruments & Components | 4.79 | 53,200 | 3.91 | 5.89% | 304.737 | 1.62 | 12.43 | 2.79 |
| MSN | Food Products | 4.72 | 80,000 | -1.36 | 7.28% | 517.787 | -0.59 | 24.58 | 4.04 |
| MWG | Specialty Retail | 4.58 | 108,400 | -0.91 | 1.86% | 59.298 | -0.38 | 12.99 | 3.44 |
| VHM | Real Estate Management & Development | 4.30 | 77,000 | -0.65 | 1.30% | 140.04 | -0.25 | 11.52 | 3.71 |
| MBB | Banks | 4.27 | 17,850 | 1.42 | 1.13% | 163.192 | 0.54 | 5.87 | 1.13 |
| VJC | Airlines | 3.95 | 105,000 | -0.94 | 1.24% | 43.78 | -0.34 | 30.17 | 3.68 |
| STB | Banks | 3.38 | 13,750 | -0.72 | 1.82% | 180.36 | -0.22 | 10.20 | 0.90 |
| CTG | Banks | 3.33 | - | 3.66 | 4.14% | 400.446 | 1.06 | 10.40 | 1.44 |
| HDB | Banks | 3.13 | 24,800 | 0.81 | 2.46% | 37.005 | 0.23 | 7.61 | 1.49 |
| NVL | Real Estate Management & Development | 3.04 | 62,300 | -0.16 | 1.46% | 85.3 | -0.04 | 15.76 | 2.64 |
| EIB | Banks | 2.60 | 17,350 | -1.42 | 2.92% | 6.695 | -0.34 | 30.62 | 1.32 |
| SAB | Beverages | 1.91 | 188,500 | -0.79 | 1.54% | 24.519 | -0.14 | 29.79 | 6.55 |
| PNJ | Textiles, Apparel & Luxury Goods | 1.76 | 68,100 | 4.77 | 7.50% | 121.371 | 0.72 | 14.71 | 3.26 |
| VRE | Real Estate Management & Development | 1.70 | 27,500 | -0.36 | 1.64% | 98.953 | -0.06 | 26.03 | 2.25 |
| KDH | Real Estate Management & Development | 1.14 | 23,750 | -0.84 | 1.27% | 16.178 | -0.09 | 12.22 | 1.73 |
| GAS | Gas Utilities | 1.04 | 75,400 | 0.53 | 2.15% | 82.163 | 0.05 | 14.59 | 2.75 |
| BID | Banks | 0.98 | 42,200 | -0.12 | 3.35% | 102.436 | -0.01 | 19.79 | 2.22 |
| SSI | Capital Markets | 0.94 | 18,150 | 0.00 | 1.95% | 80.549 | 0.00 | 10.57 | 1.12 |
| REE | Industrial Conglomerates | 0.93 | 41,600 | -0.48 | 1.95% | 22.31 | -0.04 | 8.70 | 1.23 |
| PLX | Oil, Gas & Consumable Fuels | 0.78 | 49,950 | 0.30 | 1.21% | 12.533 | 0.02 | 57.60 | 3.01 |
| POW | Independent Power and Renewable Electricity Producer | 0.69 | 10,300 | 1.48 | 3.47% | 49.235 | 0.09 | 11.04 | 0.86 |
| TCH | Machinery | 0.59 | 21,100 | 0.48 | 2.93% | 296.061 | 0.03 | 9.33 | 1.54 |
| SBT | Food Products | 0.54 | 16,000 | 0.63 | 2.55% | 60.479 | 0.03 | 25.85 | 1.29 |
| ROS | Construction & Engineering | 0.18 | 2,210 | -2.21 | 1.81% | 15.907 | -0.04 | #N/A N/A | 0.21 |

| ## | Thông tin cơ bản HĐTL VN30 | Đặc điểm sản phẩm |
|----|---|---|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 |
| 5 | Tháng đáo hạn | -Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận |
| 7 | Thời gian giao dịch | GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45 |
| | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. |
| | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng |
| 13 | Biên độ dao động | +/- 7% |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch. |
| 25 | Thoát khỏi hợp đồng tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

0

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

| | | |
|----------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |